

Bản án số: 41/2019/HSPT.

Ngày: 16-4-2019.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Hoài Nam.

*Các Thẩm phán:* Ông: Mai Anh Tuấn;

Bà: Vũ Thị Thu.

*Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Bùi Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Bà Tổng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐPT-HS ngày 29/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T; Sinh năm: 1984; Trú tại: tổ dân phố BĐ 2, thị trấn CT, huyện TN, tỉnh ND; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Xuân Dương (đã chết); con bà: Đỗ Thị Hồng, Sinh năm: 1956; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/4/2010, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/8/2018.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Ngọc Văn – Văn phòng luật sư Văn và Minh, Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

Người giám hộ cho bị cáo: Anh Nguyễn Thế A (anh trai bị cáo); trú tại: tổ dân phố BĐ 2, thị trấn CT, huyện TN, tỉnh ND

*Người bị hại:* Anh Vũ Đình K – Sinh năm: 1977. Trú tại: tổ dân phố Hòa Phong, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo; Vắng mặt người bị hại.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T và anh Vũ Đình K có quen biết nhau. Khoảng tháng 6/2016 (âm lịch) Tùng mua vật liệu của anh Kha để xây sửa nhà, Tùng còn nợ lại anh Kha 6.265.000 đồng. Tháng 8/2016 Tùng bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não phải điều trị tại bệnh viện Việt Đức - Hà Nội. Tùng nghĩ do anh Kha rủ Tùng đi bãi biển Quất Lâm chơi nên Tùng mới bị tai nạn. Trong khi Tùng bị tai nạn anh Kha đã không hỗ trợ mà trong thời gian Tùng đang điều trị anh Kha còn đòi nợ Tùng. Ngày 30/12/2016 (âm lịch) Tùng trả nợ cho anh Kha 3.000.000 đồng còn nợ lại 3.265.000 đồng. Bực tức với anh Kha nên sáng ngày 09/10/2017, Tùng nảy sinh ý định gọi Kha đến thanh toán số tiền nợ còn lại nhưng mục đích là bắt anh Kha phải trả lại số tiền 3 triệu đồng mà Tùng đã trả nợ cho anh Kha. Do bận công việc, đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 11/10/2017, anh Kha đi xe máy BKS: 18F9-7670 đến nhà Tùng để lấy tiền nợ. Anh Kha dựng xe máy ở ngoài hiên rồi vào trong nhà nói chuyện với Tùng, anh Kha lấy tờ giấy ghi nợ tiền vật liệu xây dựng đưa cho Tùng. Tùng cầm tờ giấy đặt xuống mặt bàn và hỏi anh Kha: “Thế của em còn nợ bao nhiêu”. Anh Kha nói: “chú còn nợ hơn ba triệu”. Tùng nói: “Tính chẵn ba triệu thôi”, thì anh Kha đồng ý. Tùng giả vờ hỏi anh Kha: “Anh cho em mượn xe em đi lấy tiền trả anh”. Anh Kha không biết ý định của Tùng nên đã đồng ý đi ra mở cốp xe lấy ví tiền để ở trong cốp xe bỏ vào túi rồi đưa chìa khóa xe máy cho Tùng. Tùng lấy xe máy của anh Kha đi lên cầu Cao cách nhà mình khoảng 100m rồi lại đi xe về nhà. Tùng đi thẳng xe vào trong lán cơ khí của nhà mình rồi kéo đóng cửa sắt xếp bên ngoài lại. Tùng đi lại gần chỗ anh Kha và hỏi: “Hôm trước anh em mình đi chơi, em ngã như thế nào”. Anh Kha nói: “Hôm đó mày đi xe máy xuống nhà anh rủ anh đi chơi, anh không đi, chú đi một mình bị ngã”. Tùng liền chửi anh Kha: “Đ.mẹ mày, mày rủ tao đi Quất Lâm, tao bị tai nạn tốn tiền nhiều, mày không hỗ trợ tao, mày còn đòi tiền tao lúc tao chưa tỉnh táo, mày về nhà lấy ngay ba triệu đồng đưa cho tao rồi đến lấy xe mà về”. Anh Kha không đồng ý nên giữa Tùng và anh Kha cãi nhau. Tùng chạy xuống gian bếp liền kê lấy 01 con dao Inox (loại dao dùng để chặt xương) chạy lên chỗ anh Kha đang ngồi, Tùng cầm dao vừa chửi vừa khua dao trước mặt anh Kha rồi đập ngang phần bản dao vào thái dương bên phải của anh Kha một cái. Lúc này, anh Nguyễn Thế A là anh trai của Tùng đang ở phòng ngủ bên cạnh nghe thấy tiếng cãi chửi nhau liền chạy ra, thấy Tùng đang cầm dao liền quát: “Thằng kia mày làm cái gì vậy”. Tùng nói: “Ông không biết cái gì thì im đi”. Anh Thế Anh chạy ra giằng con dao trên tay Tùng nhưng không được.

Tùng tiếp tục cầm dao chạy lại chỗ anh Kha và chửi: “Tao chém chết mày” lập tức Tùng đập bản dao vào mặt anh Kha làm anh Kha bị rách da chảy máu ở phía trên cung mày bên phải. Thấy vậy, anh Thế Anh lấy giẻ băng bó vết thương cho anh Kha. Tùng cầm dao tiếp tục chửi anh Kha: “Mày về lấy ngay ba triệu đồng trả tao không tao chém chết”. Anh Kha sợ Tùng chém không dám nói gì đi ra lán định dắt xe máy đi về thì Tùng đi lại chỗ anh Kha giữ xe lại đồng thời khua dao trước mặt anh Kha và nói: “Mày nhờ ai chở về lấy tiền trả tao rồi lấy xe”. Do sợ bị Tùng cầm dao đánh tiếp nên anh Kha phải để xe máy lại nhà Tùng rồi đi bộ ra ngoài đường. Sau đó, anh Kha về nhà anh Vũ Đình Hưng ở tổ dân phố Bắc Thịnh, thị trấn Cát Thành để băng bó vết thương.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 34,5cm, chuôi dao bằng gỗ, phần thân dao bằng kim loại màu trắng bằng Inox.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trục Ninh định giá, xác định chiếc xe máy Yamaha BKS: 18F9-7670 giá trị 3.000.000 đồng, là tài sản của anh Vũ Đình K, nên đã trả lại cho anh Kha.

Đối với thương tích của anh Vũ Đình K bị rách da chảy máu ở phía trên cung lông mày bên phải do Nguyễn Thanh T dùng dao đánh gây nên. Do thương tích nhẹ anh Kha từ chối giám định, không yêu cầu Tùng phải bồi thường.

Đối với Nguyễn Thanh T tại thời điểm tháng 8/2016, bị chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng, dập não trán phải do tai nạn giao thông. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 181/KLGD ngày 06/06/2018, Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Thanh T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh đã áp dụng khoản 1 Điều 133; các điểm n, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành thi hành án.

Ngày 11-12-2018, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 21-12-2018, Viện trưởng VKSND tỉnh Nam Định kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm áp

dụng điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999 để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Thanh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia xét xử giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS; các điểm p,n khoản 1; khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt Nguyễn Thanh T từ 36 đến 42 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Kháng nghị của VKSND tỉnh Nam Định là có căn cứ, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo Tùng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS, do vậy đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát như vậy cũng đủ giáo dục bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận, là phù hợp với nội dung Điều 331; Điều 332 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 59/2018/HSST ngày 08/11/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định được ban hành trong hạn luật định, là phù hợp với nội dung Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp. Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành nên căn cứ Nghị quyết số 41/NQ- QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi nên áp dụng BLHS năm 1999 để xử phạt đối với bị cáo.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Nam Định Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người bị hại, của người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở khẳng định: Ngày 11/10/2017 tại nhà Nguyễn Thanh Tùng ở tổ dân phố BĐ 2, thị trấn CT, huyện TN, tỉnh ND, Nguyễn Thanh T đã có hành vi dùng dao là một loại hung khí nguy hiểm làm phương tiện để đập vào mặt anh Kha, đe dọa buộc anh Vũ Đình K phải bỏ lại chiếc xe máy Yamaha BKS 18F9 -76 tại nhà bị cáo nhằm buộc anh Kha phải trả lại cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) mà bị cáo đã trả nợ

cho anh Kha. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản”, bị cáo phải bị xét xử theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS 1999, mới đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999 để xử phạt bị cáo là không đúng pháp luật. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy do Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định được chấp nhận nên bị cáo bị áp dụng khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm để xử phạt đối với bị cáo. Vì vậy, hình phạt áp dụng đối với bị cáo sẽ tăng so với hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo nên kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt nhẹ hơn so với mức hình phạt 30 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo, là không được chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, là có căn cứ. Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng về tình tiết giảm nhẹ. Tại Tòa án cấp phúc thẩm người giám hộ cho bị cáo là anh Nguyễn Thế A xuất trình đơn xác nhận bố bị cáo là thương binh chống Mỹ để xác nhận bị cáo là con của người có công với đất nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, được coi là tình tiết giảm nhẹ mới đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS đủ điều kiện áp dụng điều 47 BLHS 1999 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Tòa án áp dụng cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Án phí: Kháng nghị của Viện kiểm sát được chấp nhận, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo và kháng nghị.

Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm không ghi những lần xét xử của Tòa án các cấp (tiền án đã được xóa) trong phần lý lịch của bị cáo trong bản án, là thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm đối với Thẩm phán chủ tọa phiên tòa sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định: sửa án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS; các điểm n, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án .

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Hoài Nam**

**Nơi gửi:**

- Tòa án nhân dân H. Trục Ninh
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh
- VKS nhân dân huyện Trục Ninh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh
- Chi cục thi hành án H. Trục Ninh
- Bị cáo Tùng.
- Bị hại
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoài Nam**



